

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2025

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Thành, bà Trần Thị Kim Khuyên

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23^A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Hồng P, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Đức T, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh-Cục C10 – Bộ Công an, (vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/3/2025 và các lời khai tiếp theo, chị Đỗ Hồng P trình bày:

Chị và anh T kết hôn ngày 10/7/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện anh T đang phải đi chấp hành án. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Thùy D, sinh ngày 15/11/2015. Hiện các con

đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cả 02 con và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Đức T vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2025 anh T trình bày: anh và chị P kết hôn ngày 10/7/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị P về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay cãi chửi nhau, không quan tâm lẫn nhau. Năm 2024 anh vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện đang chấp hành án tại Đội 12 Phân trại số 1 Trại giam Ninh Khánh, cục C10, Bộ Công an. Vợ chồng ly thân từ khi anh phạm tội. Nay chị P xin ly hôn, anh xác định tình cảm không còn, anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Thùy D, sinh ngày 15/11/2015. Hiện các con đang ở cùng chị P. Ly hôn anh nhất trí để chị P nuôi cả 02 con và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ) thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hồng P, cho chị P được ly hôn anh T; về con chung: Giao cho chị P nuôi cả hai con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P; Về tài sản chung, tài sản

riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Hồng P và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Bị đơn trong vụ án là anh Phan Đức T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Hồng P và bị đơn anh Phan Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Phương, anh Toàn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Hồng P và anh Phan Đức T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn của chị P và anh T đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có biện pháp hàn gắn. Anh T đang chấp hành án, qua làm việc anh cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn với chị P. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng chị P, anh T có con chung là cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Thùy D, sinh ngày 15/11/2015. Hiện nay các con đang ở với chị P. Ly hôn chị P xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay các con đã ở ổn định với chị P, chị P có chỗ ở, thu nhập ổn định; Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Đ và cháu D, các cháu Đ và D cũng có nguyện vọng muốn được ở với chị P. Mặt khác anh T hiện đang chấp hành án không có điều kiện để trực tiếp nuôi con và anh T cũng đồng ý để chị P nuôi cả hai con. Việc chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy giao cháu Phan Minh Đ, cháu Phan Thùy D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh T không phải

cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo cho sự phát triển sau này của các cháu.

[5]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị P, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Đỗ Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hồng P

Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Hồng P được ly hôn anh Phan Đức T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Minh Đ, sinh ngày 05/10/2013 và cháu Phan Thùy D, sinh ngày 15/11/2015 (hiện các cháu đang ở cùng chị P); anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Hồng P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007556 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ). Chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh